TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/DS-ST
Ngày: 16/4/2018
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cù Minh Sâm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Thành Hiệp
2. Bà Hồ Thị Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST - DS ngày 13 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1965 (có mặt)
Địa chỉ: đường D, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn M**, sinh năm 1965
Bà **Võ Kim V**, sinh năm 1964 (có mặt)
Ông M ủy quyền cho bà V theo giấy ủy quyền ngày 05/3/2018
Địa chỉ: ấp V, xã N, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 27/11/2017, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:**

Ngày 10/02/2015 bà có cho ông M và bà V vay số tiền là 120.000.000đ, lãi suất là 5%/tháng, hai bên có làm biên nhận viết tay, quá trình vay tiền ông M và bà V không có nộp lãi và chưa trả vốn. Nay bà khởi kiện yêu cầu ông M và bà V phải có trách nhiệm trả cho bà một lần số tiền vốn là 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng) và tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 10/02/2015 đến ngày

xét xử.

*** Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Võ Kim V trình bày**: Bà xác nhận trước đây vợ chồng có vay của bà H số tiền là 200.000.000đ, lãi suất hai bên thỏa thuận là 5%/tháng, sau đó bà có trả được cho bà H 80.000.000đ tiền vốn và đóng lãi 20.000.000đ, còn nợ lại vốn 120.000.000đ hai bên có làm biên nhận ngày 10/02/2015, từ đó đến nay bà không có không có nộp lãi và chưa trả vốn. Nay bà H khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng), bà đồng ý trả nhưng hiện tại hoàn cảnh gia đình của bà đang gặp khó khăn bà xin trả dần mỗi tháng là 500.000đ cho đến khi dứt nợ, về phần lãi suất bà xin không trả nữa.

-Đồng bị đơn ông Huỳnh Văn M do bà V đại diện trình bày: thống nhất lời trình bày của bà V, không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa bà Trần Thị H với ông Huỳnh Văn M, bà Võ Kim V là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Ông M và bà V đều có nơi cư trú tại ấp V, xã N, huyện C, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thời hiệu khởi kiện: Hai bên xác lập biên nhận nợ vào ngày 10/02/2015, không thỏa thuận thời hạn trả nợ, nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở đòi lại số tiền vay, nhưng phía các bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, do đó quyền và lợi ích của nguyên đơn bị xâm phạm. Bà Trần Thị H khởi kiện vào ngày 27/11/2017, vụ án còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2/ Về nội dung tranh chấp:

Hợp đồng vay tài sản giữa bà Trần Thị H, ông Huỳnh Văn M và bà Võ Kim V trên thực tế đã có phát sinh, sự việc được chứng minh qua biên nhận nợ đề ngày 10/02/2015 và qua lời khai nhận của các bên đương sự, nhưng các bên không thống nhất với nhau về số tiền và cách trả nợ, phía nguyên đơn yêu cầu các bị đơn phải thanh toán một lần số tiền nợ vốn là 120.000.000đ và tính lãi suất từ ngày 10/02/2015 đến nay, còn các bị đơn xác nhận còn nợ nguyên đơn số tiền trên nhưng xin trả dần mỗi tháng là 500.000đ và xin phần lãi suất.

Xét về mối quan hệ tranh chấp trên, hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị đơn là người có lỗi không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là nộp lãi đúng định kỳ và trả vốn khi đến hạn. Việc vi phạm này ít nhiều làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu các bị đơn phải thanh toán một lần số tiền vốn và lãi là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với lời khai nại của bị đơn cho rằng hiện tại hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn nên chỉ đồng ý trả số tiền vốn là 120.000.000đ và xin trả dần mỗi tháng là 500.000đ cho đến khi dứt nợ là không có cơ sở nên không được hội đồng xét xử chấp nhận.

Do vậy, nghĩ nên xác lập mối quan hệ tranh chấp trên, buộc ông Huỳnh Văn M phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Trần Thị H số tiền vốn là 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng).

-Về lãi suất: lãi suất được tính từ ngày 10/02/2015 đến ngày 16/4/2018 là 38 tháng 6 ngày, cụ thể: 120.000.000đ x 0.75% x 38 tháng 6 ngày = 35.280.000đ (ba mươi lăm triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng)

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016:

- Yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.
- Ông Huỳnh Văn M và bà Võ Kim V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 184, 235, 244, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự 2015;
- Điều 471, 474, 476, 477, 478 của Bộ luật Dân sự 2005;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.
- Buộc ông Huỳnh Văn M và bà Võ Kim V phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị H tổng số tiền vốn và lãi suất là 155.280.000đ (một trăm năm mươi lăm triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị H được nhận lại 8.025.000đ (tám triệu không trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003215 ngày 20 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Ông Huỳnh Văn M và bà Võ Kim V phải liên đới nộp số tiền 7.764.000đ (bảy triệu bảy trăm sáu mươi bốn ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bà Trần Thị H, ông Huỳnh Văn M, bà Võ Kim V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/4/2018).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án – TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cù Minh Sâm